|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN**TRƯỜNG TIỂU HỌC HIỆP HÒA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hiệp Hòa, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

**DỰ TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN THU**

**NĂM HỌC 2017 - 2018**

 Thực hiện công văn số 2257/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chấn chỉnh tình trạng lam thu trong cơ sở giáo dục trên địa bàn Tỉnh năm học 2017-2018;

 Trường tiểu học Hiệp Hòa lập dự toán các khoản thu - chi của nhà trường trong năm học 2017 - 2018 với các nội dung như sau:

1. **Khoản thu theo quy định:**
2. **Bảo hiểm y tế**

Thực hiện theo công văn số 2122/DH-LN ngày 22/8/2017 của liên ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, BHXH hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

- Đối với học sinh lớp 1 có ngày sinh đến 31/10 mức thu 614**.**250đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 1 sinh trong tháng 11 mức thu 573.300đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 1 sinh trong tháng 12 mức thu 532.350đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 2,3,4,5 mức thu 491.400đ/hs/năm; thời điểm thu đợt 1: Hạn nộp 15/9/2017; đợt 2: Hạn nộp 15/11/2017 nộp về BHXH thị xã Quảng Yên.

**B**. **Khoản thu dịch vụ:**

1. **Tiền nước uống**

Sĩ số học sinh năm học 2017 - 2018: 817 học sinh

1. Tổng số lượng nước tiêu thụ trong năm học 2016 - 2017: 50.794 lít/779 học sinh
2. Dự kiến số lượng nước tiêu thụ năm học 2017 - 2018 như sau:

- Số lượng nước tiêu thụ của 01 học sinh uống trong 1 tháng:

 0,31 lít/hs/ngày x 22 ngày/tháng = 6,82 lít/tháng/học sinh

- Số lượng nước tiêu thụ trong năm học của cả trường:

6,82 lít/tháng/hs x 817 hs x 9 tháng = 50.147 lít

1. Số tiền trả cho bên cung cấp nước:

50.147 lít x 803 đ/lít = 40.268.000 đồng

1. Tiền thuê người quản lý và vận chuyển nước:

850.000 đ/tháng x 9 tháng = 7.650.000 đồng

1. Tiền mua ca, cốc,…:

24 lớp x 145.000 đ/lớp = 3.480.000 đồng

1. Dư năm trước chuyển sang: 699.000đ

Cộng số tiềnchi cho khoản thu nước uống toàn trường là: 51.398.000 đồng

Chia bình quân trên một học sinh: 51.398.000 đồng : 817 hs = 62.910 đ/hs

**Như vậy, định mức thu tiền nước uống 1 học sinh là: 63.000 đ/hs/năm học**

Phương án thu: Phương án thu:

+ Thu HKI: 7.000 đ/hs/tháng x 04 tháng = 28.000 đ

+ Thu HKII: 7.000 đ/hs/tháng x 05 tháng = 35.000 đ

1. **Tiền trông giữ xe đạp học sinh**

Căn cứ số lượng học sinh gửi xe đạp năm học 2016 - 2017: 0 xe

1. Tiền công trông giữ xe đạp:

850.000đ/tháng/người x 02 người x 9 tháng = 15.300.000 đồng

2. Tiền làm vé xe: 150 xe x 2.000 đ/cái = 300.000 đồng

3. Tiền mua bơm xe: 01 cái x 70.000đ = 70.000đồng

4. Tiền khăn lau + phấn…: 100.000đ

*5*. Chi tu bổ, sửa chữa nhà xe: Vá lại nền nhà xe 25m2

Cát: 1,5m3  x 300.000 đ = 450.000đ

Đá 1x2: 1m3 x 500.000đ = 500.000đ

Xi măng Hoàng Thạch: 7 bao x 70.000 = 490.000đ

Nhân công: 02 công x 250.000đ/công = 500.000đ

 Cộng: 1.940.000đ

 6. Dư năm học 2016 - 2017 chuyển sang: 0đ

1. Tổng cộng: ( 1+2+3+4+5): 17.710.000 đ
2. Thuế dịch vụ (10%): 1.771.000đ

Giá trị dịch vụ sau thuế: 19.481.000 đ

 Chia bình quân trên một học sinh: 19.481.000đ: 150 hs = 129.873đồng

 **Như vậy, định mức thu 1 học sinh là: 130.000đ/HS/năm học.**

Phương án thu:

+ Thu HKI: 14.500 đ/hs/tháng x 04 tháng = 58.000 đ

+ Thu HKII: 14.500 đ/hs/tháng x 05 tháng = 72.000 đ

**II. Tiền học tiếng anh Phonics cho khối lớp 1,2:**

**-** Hợp đồng với Công ty cổ phần phát triển giáo dục Việt Nam VPBOX tại địa chỉP307 nhà D5 tập thể Giảng Võ - quận Ba Đình - TP Hà Nội.

\* Mức thu: 70.000đ/hs/tháng

\*Tổng số học sinh: 348 hs x 70.000đ/hs/tháng x 9 tháng = 219.240.000đ

\* Dự kiến chi như sau:

 - Chi 70%/tổng thu cho Công ty cổ phần phát triển giáo dục Việt Nam VPBOX

 - Chi 30%/tổng thu cho hoạt động tại trường

Trong đó:

 + Chi 9% cho giáo viên CN quản lý thu có HS học

 + Chi 6% cho quản lý của trường

 + Chi 5% vệ sinh lớp học

 + Chi 3% quản lý của PGD

 + Chi cho 7% công tác thi, VPP, sửa chữa…

 Phương án thu: Thu theo tháng

**III. Tiền học tiếng anh với người nước ngoài:**

**-** Hợp đồng với Trung tâm Ngoại ngữ B-Gates trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển Giáo dục B-Gates.

\* Mức thu: 100.000đ/hs/tháng

\*Tổng số học sinh: 817 hs x 100.000đ/hs/tháng x 9 tháng = 735.300.000đ

\* Dự kiến chi như sau:

 - Chi 85%/tổng thu cho Trung tâm Ngoại ngữ B-Gates trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển Giáo dục B-Gates.

 - Chi 15%/tổng thu cho hoạt động tại trường

Trong đó:

 + Chi 5% cho giáo viên CN quản lý thu có HS học

 + Chi4,5% cho quản lý của trường

 + Chi 1,5% Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy ngoại ngữ.

 + Chi 4% Chi phí cho giáo viên trợ giảng.

 Phương án thu: Thu theo tháng

**C. Khoản thu xã hội hóa giáo dục:**

1. Lắp đặt thiết bị thu viện thân thiện:32.717.025đ

2. Cải tạo sân gạch: 80.408.000đ

3. Mua 05 bộ máy vi tính phòng Tin học:49.250.000đ

Đề án với tổng kinh phí dự toán: 162.375.025 (Trong đó xã hội hóa năm học 2016-2017 chuyển sang: 37.735.000đ số huy động năm học 2017-2018 là: 124.640.025đ đã được UBND thị xã Quảng Yên quyết định phê duyệt) Mức thu theo sự tự nguyện ủng hộ của cha mẹ học sinh .

Căn cứ dự toán trên, đề nghị các bậc phụ huynh học sinh xem xét và có ý kiến.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |

 **Ngô Thị Thu Nga**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**V/v thống nhất giữa nhà trường và phụ huynh về các khoản thu năm học 2017 - 2018**

Hôm nay vào hồi 10, ngày 08 tháng 9 năm 2017

 Địa điểm: Tại phòng hội đồng trường Tiểu học Hiệp Hòa

 Thành phần gồm:

**\* Trường tiểu học Hiệp Hòa:**

 1. Bà: Ngô Thị Thu Nga Chức vụ: Hiệu trưởng

 2. Bà: Đỗ Lan Phương Chức vụ: PHT - Chủ tịch công đoàn

 3. Bà: Phạm Hải Yên Chức vụ: TTND

 4. Bà: Đinh Thị Huyền Chức vụ: TTCM tổ 1

 5. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Nhung Chức vụ: TTCM tổ 2-3

 6. Bà: Đinh Thị Bích Ngọc Chức vụ: TTCM tổ 4-5

 7. Bà: Nguyễn Thị Bích Thủy Chức vụ: Kế toán

 8. Bà: Vũ Thị Giang Chức vụ: Thư ký HĐ

**\* Đại diện phụ huynh:**

 1. Ông: Vũ Văn Luận Chức vụ: hội trưởng BĐDCMHS

 2. Ông: Vũ Văn Tuân Chức vụ: Hội phó BĐDCMHS

 3. Bà: Đinh Thị Thúy Chức vụ: Ủy viên

 4. Ông: Nguyễn Thị Liên Chức vụ: Ủy viên

 Cùng 24 hội trưởng đại diện cho 24 lớp năm học 2017-2018.

**NỘI DUNG HỌP:**

**Phần I:** Ban đại diện CMHS thông qua quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS năm học 2017-2018

**Phần II:**Đồng chí Ngô Thị Thu Nga chủ tọa triển khai cuộc họp về việc thống nhất giữa nhà trường và phụ huynh về các khoản thu năm học 2016 - 2017 như sau:

- Thông qua văn bản hướng dẫn số2257/SGDDT-KHTC ngày 23/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

- Thông qua dự toán thu chi các khoản thu - chi ngoài ngân sách năm học 2017-2018 của nhà trường.

**I. Đối các khoản thu theo quy định:**

Thực hiện theo công văn số 2122/DH-LN ngày 22/8/2017 của liên ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, BHXH hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

- Đối với học sinh lớp 1 có ngày sinh đến 31/10 mức thu 614**.**250đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 1 sinh trong tháng 11 mức thu 573.300đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 1 sinh trong tháng 12 mức thu 532.350đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 2,3,4,5 mức thu 491.400đ/hs/năm; thời điểm thu đợt 1: Hạn nộp 15/9/2017; đợt 2: Hạn nộp 15/11/2017 nộp về BHXH thị xã Quảng Yên.

**II. Các khoản thu theo thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh:**

**1. Tiền nước uống:**

Sĩ số học sinh năm học 2017 - 2018: 817 học sinh

- Tổng số lượng nước tiêu thụ trong năm học 2016 - 2017: 50.794 lít/779 học sinh

- Dự kiến số lượng nước tiêu thụ năm học 2017 - 2018 như sau:

+ Số lượng nước tiêu thụ của 01 học sinh uống trong 1 tháng:

 0,31 lít/hs/ngày x 22 ngày/tháng = 6,82 lít/tháng/học sinh

+ Số lượng nước tiêu thụ trong năm học của cả trường:

6,82 lít/tháng/hs x 817 hs x 9 tháng = 50.147 lít

- Số tiền trả cho bên cung cấp nước:

 50.147 lít x 803 đ/lít = 40.268.000 đồng

- Tiền thuê người quản lý và vận chuyển nước:

850.000 đ/tháng x 9 tháng = 7.650.000 đồng

- Tiền mua ca, cốc,…:

 24 lớp x 145.000 đ/lớp = 3.480.000 đồng

- Dư năm trước chuyển sang: 699.000đ

Cộng số tiền chi cho khoản thu nước uống toàn trường là: 51.398.000 đồng

Chia bình quân trên một học sinh: 51.398.000 đồng : 817 hs = 62.910 đ/hs

**Như vậy, định mức thu tiền nước uống 1 học sinh là: 63.000 đ/hs/năm học**

Phương án thu: Phương án thu:

+ Thu HKI: 7.000 đ/hs/tháng x 04 tháng = 28.000 đ

+ Thu HKII: 7.000 đ/hs/tháng x 05 tháng = 35.000 đ

1. **Tiền trông giữ xe đạp học sinh:**

Căn cứ số lượng học sinh gửi xe đạp năm học 2016 - 2017: 0 xe

1. Tiền công trông giữ xe đạp:

850.000đ/tháng/người x 02 người x 9 tháng = 15.300.000 đồng

2. Tiền làm vé xe: 150 xe x 2.000 đ/cái = 300.000 đồng

3. Tiền mua bơm xe: 01 cái x 70.000đ = 70.000đồng

4. Tiền khăn lau + phấn…: 100.000đ

*5*. Chi tu bổ, sửa chữa nhà xe: Vá lại nền nhà xe 25m2

Cát: 1,5m3  x 300.000 đ = 450.000đ

Đá 1x2: 1m3 x 500.000đ = 500.000đ

Xi măng Hoàng Thạch: 7 bao x 70.000 = 490.000đ

Nhân công: 02 công x 250.000đ/công = 500.000đ

 Cộng: 1.940.000đ

 6. Dư năm học 2016 - 2017 chuyển sang: 0đ

1. Tổng cộng: ( 1+2+3+4+5): 17.710.000 đ
2. Thuế dịch vụ (10%): 1.771.000đ

Giá trị dịch vụ sau thuế: 19.481.000 đ

 Chia bình quân trên một học sinh: 19.481.000đ: 150 hs = 129.873đồng

 **Như vậy, định mức thu 1 học sinh là: 130.000đ/HS/năm học.**

Phương án thu:

+ Thu HKI: 14.500 đ/hs/tháng x 04 tháng = 58.000 đ

+ Thu HKII: 14.500 đ/hs/tháng x 05 tháng = 72.000 đ

**3. Tiền học tiếng anh Phonics cho khối lớp 1,2:**

**-** Hợp đồng với Công ty cổ phần phát triển giáo dục Việt Nam VPBOX tại địa chỉP307 nhà D5 tập thể Giảng Võ - quận Ba Đình - TP Hà Nội.

\* Mức thu: 70.000đ/hs/tháng

\*Tổng số học sinh: 348 hs x 70.000đ/hs/tháng x 9 tháng = 219.240.000đ

\* Dự kiến chi như sau:

 - Chi 70%/tổng thu cho Công ty cổ phần phát triển giáo dục Việt Nam VPBOX

 - Chi 30%/tổng thu cho hoạt động tại trường

Trong đó:

 + Chi 9% cho giáo viên CN quản lý thu có HS học

 + Chi 6% cho quản lý của trường

 + Chi 5% vệ sinh lớp học

 + Chi 3% quản lý của PGD

 + Chi cho 7% công tác thi, VPP, sửa chữa…

Căn cứ dự toán trên, đề nghị các bậc phụ huynh học sinh xem xét và có ý kiến.

**4. Tiền học tiếng anh với người nước ngoài cho khối lớp 3,4,5:**

**-** Hợp đồng với Trung tâm Ngoại ngữ B-Gates trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển Giáo dục B-Gates.

\* Mức thu: 100.000đ/hs/tháng

\*Tổng số học sinh: 817 hs x 100.000đ/hs/tháng x 9 tháng = 735.300.000đ

\* Dự kiến chi như sau:

 - Chi 85%/tổng thu cho Trung tâm Ngoại ngữ B-Gates trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển Giáo dục B-Gates.

 - Chi 15%/tổng thu cho hoạt động tại trường

Trong đó:

 + Chi 5% cho giáo viên CN quản lý thu có HS học

 + Chi 4,5% cho quản lý của trường

 + Chi 1,5% Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy ngoại ngữ.

 + Chi 4% Chi phí cho giáo viên trợ giảng.

 Phương án thu: Thu theo tháng

**III. Khoản thu xã hội hóa giáo dục:**

1. Lắp đặt thiết bị thu viện thân thiện: 32.717.025đ

2. Cải tạo sân gạch: 80.408.000đ

3. Mua 05 bộ máy vi tính phòng Tin học: 49.250.000đ

Đề án với tổng kinh phí dự toán: 162.375.025 (Trong đó xã hội hóa năm học 2016-2017 chuyển sang: 37.735.000đ số huy động năm học 2017-2018 là: 124.640.025đ đã được UBND thị xã Quảng Yên quyết định phê duyệt) Mức thu theo sự tự nguyện ủng hộ của cha mẹ học sinh.

**4. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI PHỤ HUYNH:**

Ông (bà): Vũ Văn Luận - Trưởng ban ĐDCMHS phát biểu: Thứ nhất tôi hoàn toàn nhất trí với dự toán thu chi ngày 01/9/2017 do cô hiệu trưởng vừa triển khai ở trên. Thứ hai, để phục vụ một số hoạt động cho con em mình như tham gia các cuội thi, giao lưu năng khiếu các môn học do ngành giáo dục tổ chức, tổ chức ngày trung thu, thăm hỏi đám hiếu PH học sinh qua đời, khen thưởng các con có thành tích học tập tốt, động viên các con có hoàn cảnh khó khăn và một số hoạt động khác, tôi xin đề nghị với BGH nhà trường, Ban đại diện CMHS trường hình thành quỹ phụ huynh trường được trích từ quỹ phụ huynh các lớp với. Phần thu quỹ hoạt động của hội được các lớp trích lại 40% cho ban đại diện hội cha mẹ học sinh nhà trường theo hình thức tự nguyện ủng hộ cho hội cha mẹ học sinh nhà trường quản lý chi tiêu có sự giám sát của nhà trường. thực hiện theo quy định tại điều 10 của Điều lệ Ban đại diện CMHS (Ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bô trưởng bộ GD&ĐT) và chi theo quy chế hội cha mẹ học sinh năm học 2017 - 2018.

 Các nội dung trên đều được thống nhất giữa Ban giám hiệu và phụ huynh toàn trường trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện về mức thu, nội dung chi với nguyên tắc thu đủ bù chi. Các khoản thu trên đều được nhà trường quản lý theo dõi, công khai và báo cáo trên hệ thống sổ sách kế toán của nhà trường dưới sự giam sát của Hội phụ huynh học sinh.

* Kết luận của chủ tọa:

1. Bảo hiểm y tế năm 2018: 491.400đ/hs (riêng năm 2017 đối với học sinh lớp 1 sẽ thu theo ngày tháng sinh của học sinh để tính mức thu)

 2. Thu tiền nước uống: 63.000đ/hs/năm

1. Tiếng anh Phonic khối lớp 1,2: 70.000đ/hs/tháng
2. Tiếng anh với người nước ngoài: 100.000đ/tháng
3. Kế hoạch nhỏ: Triển khai thu gom phế liệu

6. Đối với quỹ hoạt động của Hội cha mẹ học sinh trường: Được trích 40% từ quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 Cuộc họp kết thúc hồi 10 giờ 0 phút cùng ngày; 32/32 đồng chí (với 100%) nhất trí tán thành và thống nhất với nội dung ghi trong biên bản.

**ĐẠI DIỆN HỘI PH HS ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG THƯ KÝ**

**Vũ Văn Luận Ngô Thị Thu Nga Vũ Thị Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**V/v lựa chọn đơn vị cung cấp nước uống cho học sinh**

 **Năm học 2017 - 2018**

 Hôm nay vào hồi 8 giờ, ngày 08 tháng 9 năm 2017

 Địa điểm: Tại phòng hội đồng trường Tiểu học Hiệp Hòa

 Thành phần gồm:

I. Trường tiểu học Hiệp Hòa:

 1. Bà: Ngô Thị Thu Nga Chức vụ: Hiệu trưởng

 2. Bà: Đỗ Lan Phương Chức vụ: PHT - Chủ tịch công đoàn

 3. Bà: Phạm Hải Yên Chức vụ: TTND

 4. Bà: Đinh Thị Huyền Chức vụ: TTCM tổ 1

 5. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Nhung Chức vụ: TTCM tổ 2-3

 6. Bà: Đinh Thị Bích Ngọc Chức vụ: TTCM tổ 4-5

 7. Bà: Nguyễn Thị Bích Thủy Chức vụ: Kế toán

 8. Bà: Vũ Thị Giang Chức vụ: Thư ký HĐ

II. Đại diện phụ huynh: 24 đ/c hội trưởng phụ huynh HS của 24 lớp đại diện cho PHHS toàn trường.

 Đồng chí Ngô Thị Thu Nga chủ tọa triển khai cuộc họp về việc thống nhất lựa chọn đơn vị cung cấp nước uống cho học sinh năm học 2017 - 2018 cụ thể như sau:

Sau một thời gian xem xét, bàn bạc và thảo luận theo báo cáo giá của đơn vị:

1. Chi nhánh Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh xí nghiệp nước Quảng Yên
2. Cửa hàng Phạm Thanh Hải
3. Công ty cổ phần nước khoáng Quảng Ninh

Hội đồng thấy báo giá của Công ty cổ phần nước khoáng và TMDV Quảng Ninh tại tổ 3A - khu 4 - phố Suối Mơ - phường Bãi Cháy - TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh hơn hẳn về: Chất lượng, giá cả hợp lí.. nên Hội đồng thống nhất mua nước uống cho học sinh năm học 2017 - 2018.

 Cuộc họp kết thúc hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày, 100% nhất trí tán thành và thống nhất với nội dung ghi trong biên bản.

**ĐẠI DIỆN HỘI PH HS ĐẠI DIỆN GVCN ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG THƯ KÝ**

 **Vũ Văn Luận Đinh Thị Bích Ngọc Ngô Thị Thu Nga Vũ Thị Giang**

céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**biªn b¶n b¸o c¸o c«ng khai kÕ HO¹CH THU, CHI**

**N¡M HäC 2017 - 2018**

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Hôm nay vào hồi 9 giờ ngày 11tháng 9 năm 2017*

*Tại văn phòng trườngTiểu học Hiệp Hòa*

Thành phần gồm:

1. Bà: Ngô Thị Thu Nga Chức vụ: Hiệu trưởng

 2. Bà: Đỗ Lan Phương Chức vụ: PHT - Chủ tịch công đoàn

 3. Bà: Phạm Hải Yên Chức vụ: TTND

 4. Bà: Đinh Thị Huyền Chức vụ: TTCM tổ 1

 5. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Nhung Chức vụ: TTCM tổ 2-3

 6. Bà: Đinh Thị Bích Ngọc Chức vụ: TTCM tổ 4-5

 7. Bà: Nguyễn Thị Bích Thủy Chức vụ: Kế toán

 8. Bà: Vũ Thị Giang Chức vụ: Thư ký HĐ

Cùng 32 đồng chí giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Cùng tiến hành họp thông qua hội đồng để lấy ý kiến đóng góp thống nhất các khoản thu trong n¨m häc 2017 - 2018 nh­ sau:

**I. Các khoản thu theo quy định:**

Bảo hiểm y tế: Thực hiện theo công văn số 2122/DH-LN ngày 22/8/2017 của liên ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, BHXH hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

- Đối với học sinh lớp 1 có ngày sinh đến 31/10 mức thu 614**.**250đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 1 sinh trong tháng 11 mức thu 573.300đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 1 sinh trong tháng 12 mức thu 532.350đ/hs;

- Đối với học sinh lớp 2,3,4,5 mức thu 491.400đ/hs/năm; thời điểm thu đợt 1: Hạn nộp 15/9/2017; đợt 2: Hạn nộp 15/11/2017 nộp về BHXH thị xã Quảng Yên.

**II. Các khoản thu theo thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh:**

**1. Thu tiền nước uống:** Mức thu: 63.000đ/hs/năm học, thời điểm thu từ 15/9/2017.

 **- Dự kiến thu, chi:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
| **I** | **TỔNG KẾ HOẠCH THU + DƯ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** | **52.170.000đ** |  |
| **1** | **DƯ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** | **699.000đ** |  |
| **2** | **KẾ HOẠCH THU TRONG NĂM HỌC (817HS X 63.000Đ/HS/năm học)** | 51.471.000đ |  |
| **II** | **DỰ KIẾN CHI TRONG NĂM HỌC** | **52.170.170đ** |  |
| 1 | Thanh toán công vận chuyển, phục vụ nước tới các phòng học từ 01/9/2017 đến tháng 5/2018 | 7.650.000đ |   |
| 2 | Thanh toán tiền nước với Công ty nước suối mơ | 41.040.000đ |   |
| 3 | Chi mua dụng cụ phục vụ HS uống nước | 3.480.000đ |  |

2**. Thu tiền gửi xe đạp:** Mức thu: 130.000đ/hs/năm học, thời điểm thu từ 15/9/2017.

 **- Dự kiến thu, chi:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
| **I** | **TỔNG KẾ HOẠCH THU + DƯ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** | **19.500.000đ** |  |
| **1** | **DƯ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** | **0đ** |  |
| **2** | **DỰ KIẾN SỐ HS ĐĂNG KÝ GỬI XE ĐẠP TRONG NĂM HỌC (150HS X 130.000Đ/HS/năm học)** | **19.500.000đ** |  |
| **II** | **DỰ KIẾN CHI TRONG NĂM HỌC** | **19.500.000đ** |  |
| 1 | Thanh toán công trông xe từ 01/9/2017 đến tháng 5/2018 | 15.300.000đ |   |
| 2 | Thanh toán tiền làm vé gửi xe, mua bơm, phấn, khăn lau | 489.000đ |   |
| 3 | Chi tu bổ sửa chữa gắn vá nhà xe | 1.940.000đ |  |
| 3 | Nộp thuế dịch vụ 10% | 1.771.000đ |  |

**3. Thu tiền học tiếng anh Phonics cho học sinh khối lớp 1,2:**

 - Mức thu: 70.000đ/hs/tháng

**- Dự kiến thu, chi:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
| **I** | **TỔNG KẾ HOẠCH THU**  | **219.240.000đ** |  |
| **1** | **DƯ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** | **0đ** |  |
| **2** | **KẾ HOẠCH THU TRONG NĂM HỌC (348hs X 70.000đ/hs x 9 tháng)** | **219.240.000đ** |  |
| **II** | **DỰ KIẾN CHI TRONG NĂM HỌC** | **219.240.000đ** |  |
| 1 | Thanh toán tiền với Công ty cổ phần phát triển giáo dục Việt Nam VPBOX (70%/tổng thu) | 153.468.000đ |   |
| 2 | Chi hoạt động tại trường: 30%/tổng thu | 65.772.000đ |   |
|  | Trong đó chi như sau: |  |  |
|  | - Chi 9% cho giáo viên CN quản lý thu có HS học  | 19.731.600đ |  |
|  | - Chi 6% cho quản lý của trường | 13.154.400đ |  |
|  | - Chi 5% vệ sinh lớp học | 10.962.000đ |  |
|  | - Chi 3% quản lý của PGD | 6.577.200d |  |
|  | - Chi cho 7% công tác thi, VPP, sửa chữa… | 15.346.800d |  |

**2. Thu tiền học tiếng anh với người nước ngoài:**

 - Mức thu: 100.000đ/hs/tháng

**- Dự kiến thu, chi:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
| **I** | **TỔNG KẾ HOẠCH THU**  | **735.300.000đ** |  |
| **1** | **DƯ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** | **0đ** |  |
| **2** | **KẾ HOẠCH THU TRONG NĂM HỌC (817hs X 100.000đ/hs x 9 tháng)** | **735.300.000đ** |  |
| **II** | **DỰ KIẾN CHI TRONG NĂM HỌC** | **735.300.000đ** |  |
| 1 | Thanh toán tiền vớiTrung tâm Ngoại ngữ B-Gates trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển Giáo dục B-Gates.(85%/tổng thu) | 625.005.000đ |   |
| 2 | Chi hoạt động tại trường: 15% tổng thu | 110.295.000đ |   |
|  | Trong đó chi như sau: |  |  |
|  | - Chi 5 % cho giáo viên CN quản lý thu có HS học  | 36.765.000đ |  |
|  | - Chi 4,5% cho quản lý của trường | 33.088.500đ |  |
|  | - Chi 1,5% cơ sở vật chất phụ vụ cho giáo viên dạy ngoại ngữ | 11.029.500đ |  |
|  | - Chi 4% chi phí cho giáo viên trợ giảng | 29.412.000đ |  |

Biên bản được thông qua và kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày.

**HIỆU TRƯỞNG CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN NGƯỜI BÁO CÁO**

**Ngô Thị Thu Nga Đỗ Lan Phương Nguyễn Thị Bích Thủy**

**THƯ KÝ HĐ TỔ TRƯỞNG TỔ 1-2-3 TỔ TRƯỞNG TỔ 4-5**

**Vũ Thị Giang Nguyễn Thị Tuyết Nhung Đinh Thị Bích Ngọc**